

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày 18-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Tấn Lãm

Bà Nguyễn Thị Kim Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chạm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ 16 và 18 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Trịnh Minh T, sinh năm 1977, tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn 7, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Trịnh Xuân C và bà Trịnh Thị M; có vợ Nguyễn Thị Thu H (đã ly hôn) và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1988 “có mặt”;

Trú tại: thôn 7, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Người tham gia tố tụng khác:

*** Người làm chứng:**

1. Cháu Trịnh Nguyễn Đ, sinh năm 2006 “vắng mặt”;

Người đại diện hợp pháp của cháu Đ là bà Nguyễn Thị Thu H;

2. Ông Vũ Văn S, sinh năm 1964 “vắng mặt”;

Cùng trú tại: thôn 7, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

3. Ông Ngô Quốc P, sinh năm 1986 “có mặt”;

Trú tại: thôn Bù Xia, xã Đăk O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Ông Đặng Văn N, sinh năm 1961 “vắng mặt”;

Trú tại: thôn ĐL, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trình Minh T và Nguyễn Thị Thu H là vợ chồng. Khoảng 18 giờ ngày 25/4/2018, T đi làm về nhà thì xảy ra mâu thuẫn với H về vấn đề sinh hoạt trong gia đình, trong lúc cãi Nu T dùng 01 chiếc ghế gỗ vung lên hù đánh H nhưng H im lặng nên T bỏ đi lên hành lang. Sau đó, do bức tức nên H 02 tay lấy 02 con dao tại phòng bếp đi theo T ra hành lang, khi thấy H cầm 02 con dao vừa đi vừa vung dao tiến về phía mình thì T liền nhặt 01 thanh gỗ kích thước (3x5)cm, dài 161cm giơ lên đánh thẳng vào đầu H theo hướng từ trên xuống thì trúng tay trái và trán H gây thương tích; lúc này, con dao trên tay trái H đang cầm rơi xuống đất, sau đó T tiếp tục dùng thanh gỗ đánh vào chân phải H. Sau khi bị đánh thì H ném con dao còn lại bên tay phải về phía T trúng chân của T nhưng không gây thương tích. Lúc này Ngô Quốc P và Vũ Văn S đang ở gần đó liền đến can ngăn.

Ngày 14/5/2018, bị hại Nguyễn Thị Thu H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, đề nghị cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 176/2018/TgT ngày 10/7/2018 và bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 115/2019/HS của Trung T giám định y khoa – pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định thương tích của bị hại Nguyễn Thị Thu H: chấn thương gãy đầu dưới xương trụ trái đang can xương hạn chế gấp duỗi cổ tay trái (09%); sẹo mặt lòng bàn tay trái kích thước (1,5x0,2)cm dính (01%); vùng trán và đùi phải không còn dấu vết tổn thương (0%). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10%.

Đối với vết thương lòng bàn tay trái (01%) bị hại không biết do vật gì gây ra.

Tang vật thu giữ gồm: 01 thanh gỗ kích thước (3x5)cm, dài 161cm; 01 con dao bằng kim loại dài 39cm (lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm); 01 con dao bằng kim loại dài 41cm (lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Bị cáo Trình Minh T khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 25/4/2018, bị cáo đi

làm về nhà thì xảy ra mâu thuẫn với H về vấn đề sinh hoạt trong gia đình, trong lúc cãi Nu bị cáo dùng 01 chiếc ghế gỗ và nói với H “nếu còn chửi nữa thì tao đập cái ghế vào mồm” thì H im lặng nên bị cáo bỏ đi lên hành lang. Khi đang dọn dẹp mấy thanh gỗ thì thấy H cầm 02 con dao vừa đi vừa vung dao tiến về phía bị cáo thì khi đó bị cáo đang cầm 01 thanh gỗ kích thước (3x5)cm, dài 161cm giơ lên đánh thẳng vào đầu H theo hướng từ trên xuống thì trúng cổ tay trái và trán H làm con dao trên tay trái H đang cầm rơi xuống đất. Sau đó, H ném con dao còn lại bên tay phải về phía bị cáo trúng chân của bị cáo nhưng không gây thương tích.

- Người bị hại Nguyễn Thị Thu H khai: Khoảng 18 giờ ngày 25/4/2018, T đi làm về nhà thì xảy ra mâu thuẫn với H về vấn đề sinh hoạt trong gia đình, trong lúc cãi nhau T dùng 01 chiếc ghế gỗ vung lên hù đánh H nhưng H im lặng nên T bỏ đi lên phòng khách. Sau đó, do bức tức nên H 02 tay lấy 02 con dao tại phòng bếp đi theo T ra hành lang tính hù dọa T. Nhưng T nhặt 01 thanh gỗ kích thước (3x5)cm, dài 161cm giơ lên đánh thẳng vào đầu H theo hướng từ trên xuống thì trúng tay trái và trán H làm con dao trên tay trái H đang cầm rơi xuống đất, sau đó T tiếp tục dùng thanh gỗ đánh vào chân phải H. Sau khi bị đánh thì H ném con dao còn lại bên tay phải về phía T trúng chân của T nhưng không gây thương tích.

- Người làm chứng Trịnh Nguyễn Đ (BL 111-112) khai: khoảng 18 giờ ngày 25/4/2018, ông T (cha ruột của cháu Đ) đi làm về thì xảy ra mâu thuẫn với bà H (mẹ ruột cháu Đ) thì ông T lấy 01 cái ghế gỗ hù đánh bà H nên bà H không nói gì nữa thì Đ lên phòng khách xem ti vi, khi đang xem ti vi thì thấy ông T lên phòng khách lấy 01 thanh gỗ đi xuống bếp. Sau đó, Đ nghe thấy bà H la lên thì Đ đi xuống thì thấy ông T và bà H đang đứng đối diện Nu tại bếp (chỗ gần hành lang), lúc đó ông T đang cầm 01 thanh gỗ, còn bà H đang đứng khóc thì Đ chạy lại ôm bà H thì ông T tiếp tục dùng thanh gỗ đánh bà H. Sau đó, bà H được đưa đi cấp cứu. Do sự việc diễn ra đã lâu nên Đ không nhớ rõ ông T đánh bà H mấy cái.

- Người làm chứng Ngô Quốc P (BL113-114) khai: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 25/4/2018, P đến nhà T hỏi mua 01 bàn ghế gỗ thì thấy T đang dọn dẹp mấy thanh gỗ ở phòng khách. Khi đó P nghe H chửi mắng T, một lúc sau thì thấy H 02 tay cầm 02 con dao đi từ dưới bếp lên phòng khách vung dao lên cao và nói “tao chém chết mày” thì T cầm 01 thanh gỗ quay người lại và đánh trúng vào tay của H làm rơi con dao xuống đất, H dùng tay ném con dao còn lại trúng vào chân của T. Sau đó, P và 02 người nữa vào can ngăn T và H ra rồi P đi về nhà mình.

- Người làm chứng Đặng Văn N (BL115-116) khai: Khoảng 19 giờ, ngày 25/4/2018, ông N chở H đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T Phước. Quá trình chở H đi cấp cứu không bị té ngã hay có tác động gì đến cơ thể H.

- Người làm chứng Vũ Văn S (BL 08-09) khai: ngày 25/4/2018, S có nghe vợ chồng T, H cãi Nu, thì nghe T nói mày im không tao cho cái ghế vào đầu.

Sau đó, H hai tay cầm 02 con dao dọa chém T thì T lấy 01 thanh gỗ đánh từ trên xuống trúng vào tay trái H, T đánh tiếp 1 cái vào chân H. Sau khi, H bị T đánh thì H ném con dao còn lại vào chân T nhưng không gây thương tích cho T.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 28/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh T Phước truy tố bị cáo Trịnh Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trịnh Minh T về tội “Cố ý gây thương tích”. Khoảng 18 giờ ngày 25/4/2018, do mâu thuẫn gia đình bị cáo T đã dùng 01 thanh gỗ kích thước (3x5)cm, dài 161cm đánh trúng vào tay trái, vùng trán và đùi phải của người bị hại Nguyễn Thị Thu H. Hậu quả Nguyễn Thị Thu H bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 09%. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 38, Điều 50, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trịnh Minh T từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại nên Viện kiểm sát không đề cập xử đến.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị xử lý:

- Đối với 01 thanh gỗ kích thước (3x5)cm, dài 161cm; 01 con dao bằng kim loại dài 39cm (lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm); 01 con dao bằng kim loại dài 41cm (lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm), là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh T Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người bị hại; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định pháp y vết thương của Trung T giám định y khoa – pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bình Phước; lời khai của bị cáo; người bị hại và người làm chứng tại cơ quan điều tra cơ bản phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 25/4/2018, do mâu thuẫn trong sinh hoạt gia đình giữa bị cáo với Nguyễn Thị Thu H nên bị cáo T đã dùng 01 thanh gỗ kích thước (3x5)cm, dài 161cm đánh trúng vào tay trái, vùng trán và đùi phải của người bị hại Nguyễn Thị Thu H. Hậu quả Nguyễn Thị Thu H bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 09%.

Đối chiếu với hành vi nêu trên của bị cáo Trịnh Minh T so với những quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong sinh hoạt gia đình bị cáo đã dùng 01 thanh gỗ kích thước (3x5)cm, dài 161cm đánh trúng vào tay trái, vùng trán và đùi phải của người bị hại Nguyễn Thị Thu H ra thương tích cho người bị hại H nên bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện việc phạm tội.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của người khác và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5.2] Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5.3] Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo T là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra người bị hại Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu bị cáo Trịnh Minh T bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: đối với 01 thanh gỗ hình hộp chữ nhật kích thước (3x5)cm, dài 161cm; 01 con dao bằng kim loại dài 39cm (lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm); 01 con dùi bằng kim loại dài 41cm (lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm) là vật chứng của vụ án nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 260, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Minh T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra người bị hại Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu bị cáo Trịnh Minh T bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 thanh gỗ hình hộp chữ nhật kích thước (3x5)cm, dài 161cm; 01 con dao bằng kim loại dài 39cm (lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm); 01 con dùi bằng kim loại dài 41cm (lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm) là vật chứng của vụ án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trịnh Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

5. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh T Phước;
- Công an, VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Công